

Số: 1282 /KH-SVHTTDL

Hải Dương, ngày 31 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 3125/KH-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương triển khai phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025”, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 nhằm phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các lĩnh vực ngành quản lý.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành; các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết, hiệu quả của chuyển đổi số.

- Tổ chức phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025” thiết thực, hiệu quả, góp phần cùng các ngành, địa phương trong tỉnh phấn đấu đến năm 2025 thực hiện phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo các mục tiêu cơ bản của Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Qua đó, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, của người dân.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình chuyển đổi số của ngành.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn của các sở, ngành liên quan để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đơn vị, nhằm xây dựng, phát triển để thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị trong toàn ngành.

- Phong trào thi đua “*Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025*” được triển khai đến tất cả công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở với hình thức phong phú, thiết thực và hiệu quả. Công tác khen thưởng đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng đối tượng và đúng qui định hiện hành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- 100% văn bản được trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành sử dụng văn bản điện tử điện tử có chữ ký số (trừ các văn bản mật theo quy định).

- 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi công bố của Sở đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tổng số hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng tại cơ quan Văn phòng Sở đạt 100% và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đạt 80% (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Sở được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 30% hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- 100% TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch dựa trên dữ liệu của các cơ quan Nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp trong toàn tỉnh.

- 100% tổng số hồ sơ công việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

-50% hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% công chức, viên chức toàn ngành có tài khoản thanh toán điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; phân công, phối hợp thống nhất, qui định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thường xuyên tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các văn bản liên quan về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, trên internet, các phần mềm điện tử, qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan... nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết, hiệu quả đạt được của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của ngành, của đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về chuyển đổi số.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành về nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Xây dựng lề lối, tác phong, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chuyển đổi số.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: các phòng quản lý nhà nước, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2. Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Thường xuyên tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch để tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số quốc gia và

phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Tổ chức - Pháp chế.

Đơn vị phối hợp: các phòng quản lý nhà nước, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên khi có đề nghị.

- Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: các phòng quản lý nhà nước, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên và khi có thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ theo quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh.

3. Ưu tiên nguồn lực tài chính và phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính và bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực chỉ đạo, nghiên cứu và tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, chủ động nâng cao nhận thức của công chức, viên chức các kiến thức về công nghệ thông tin (CNTT), ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ. Khuyến khích đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị học tập, bổ sung kiến thức CNTT, an toàn thông tin để có kỹ năng tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, sử dụng dữ liệu số.

***Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Văn phòng Sở.**

Đơn vị thực hiện: các phòng quản lý nhà nước, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Thường xuyên rà soát, cử công chức chuyên trách CNTT, công chức, viên chức các phòng, đơn vị chuyên môn tham dự các lớp đào tạo nâng cao trình độ CNTT; tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và các đơn vị chức năng tổ chức.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: các phòng quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: theo chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Phát triển chính quyền số và xã hội số

- Ứng dụng hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh để giải quyết thủ tục hành chính. Khai thác sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ

liệu nghiệp vụ để tham mưu đề xuất các chủ trương, chính sách toàn ngành.

- Rà soát, bổ sung mua sắm trang thiết bị mạng, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại, có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng phải được xây dựng, triển khai song hành trong quá trình chuyển đổi số.

- Tiếp tục nâng cấp và duy trì ổn định hoạt động hạ tầng kỹ thuật mạng LAN, đường truyền mạng Internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT; đảm bảo các thiết bị CNTT thực hiện vận hành tốt để phục vụ cho công tác chuyên môn. Chủ động đầu tư, ứng dụng CNTT để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả trong công việc phù hợp với mục tiêu của tỉnh, đáp ứng được cơ bản nhu cầu cho việc tin học hóa hoạt động của Sở như trang bị đầy đủ máy tính cho 100% công chức, viên chức; máy in, máy scan; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Phát triển chính quyền số, tiếp tục triển khai việc gửi nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, số hóa các văn bản, tài liệu. Đảm bảo 100% văn bản điện tử được ký số và trao đổi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*), hướng tới văn phòng không giấy; 100% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số; tiến tới 100% số hóa và áp dụng CNTT cho quản lý thông tin ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan xây dựng 100% TTHC thuộc quyền giải quyết của Sở đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Các dịch vụ được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: các phòng quản lý nhà nước, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo chỉ đạo của UBND tỉnh về số hóa thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết được quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan theo quy định.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: các phòng quản lý nhà nước, đơn vị thuộc Sở có phát sinh thủ tục hành chính.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: năm 2022-2023.

- Tiếp tục sử dụng khai thác ổn định, hiệu quả các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành, phục vụ nhiệm vụ công tác chuyên môn: phần mềm một cửa điện tử; hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Quản lý tài sản; Phần mềm kế toán Misa; phần mềm ngân hàng dữ liệu di sản văn hóa, phần mềm thư viện điện tử; phần mềm quản trị thư viện, phần mềm quản lý tài liệu hiện vật,...

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở (theo chức năng, nhiệm vụ).

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5. Ưu tiên một số nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

5.1. Trong lĩnh vực văn hóa

- Duy trì, thường xuyên cập nhật thông tin, số liệu vào phần mềm ngân hàng dữ liệu di sản văn hoá nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai sử dụng phần mềm Quản lý di tích quốc gia đặc biệt Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhâm Dương phục vụ công tác quản lý và khai thác dữ liệu di sản.

- Hàng năm, tiếp tục thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm Hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể của Cục Di sản văn hóa theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cung cấp dữ liệu, số liệu điều tra, cập nhật thông tin dữ liệu lễ hội ở địa phương hàng năm phục vụ Đề án “Số hóa dữ liệu lễ hội tại Việt Nam” giai đoạn 2021-2025 được ban hành theo Quyết định số 2139/QĐ-BVHTTDL ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quản lý Di sản Văn hóa.

Đơn vị phối hợp triển khai thực hiện: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Bảo tàng tỉnh, Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: năm 2021-2025.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ số trong bảo vệ, bảo quản, phát huy giá trị tài liệu hiện vật đến công chúng; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ số trong trưng bày và trong các lĩnh vực hoạt động khác của Bảo tàng, đặc biệt là xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hiện vật, bảo quản, phục chế và liên kết phát huy nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của công chúng.

- Xây dựng phần mềm quản lý và số hóa tài liệu hiện vật; ứng dụng tương tác giới thiệu tham quan bảo tàng thông qua bảo tàng ảo (bảo tàng 3D); lắp đặt hệ thống wifi, camera giám sát tại Bảo tàng tỉnh,... phục vụ khách tham quan và

công tác quản lý.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Bảo tàng tỉnh.

Đơn vị phối hợp triển khai thực hiện: Phòng Quản lý Di sản, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ chương trình chuyển đổi số tại Thư viện tỉnh và thư viện các huyện, thị xã, thành phố; thư viện của các ngành trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Thư viện tỉnh

Đơn vị phối hợp triển khai thực hiện: Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: năm 2021-2025.

5.2. Lĩnh vực thể dục thể thao

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong công tác tập luyện, tổ chức thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai xây dựng và khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý vận động viên các đội tuyển thể thao của tỉnh; phần mềm bốc thăm thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quản lý TDTT

Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Sở; Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao; Nhà Thi đấu TDTT.

Thời gian thực hiện: năm 2021-2022.

5.3. Lĩnh vực du lịch

- Để đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch cần tập trung xây dựng Hệ thống du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ du khách được trải nghiệm du lịch một cách tốt nhất, hỗ trợ các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch hiệu quả và hỗ trợ các cơ quan quản lý du lịch phân tích, dự báo số liệu, đẩy mạnh quảng bá và quản lý hoạt động du lịch;

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT cho du lịch, tích hợp, kết nối đến cơ sở thông tin kho dữ liệu du lịch trong tỉnh và Tổng cục du lịch một cách hệ thống; chuẩn hóa dữ liệu để chia sẻ thông tin rộng khắp, phù hợp giữa các đơn vị, tổ chức theo mô hình thành phố thông minh của tỉnh đã được phê duyệt để quản lý và điều hành một cách hiệu quả.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch của tỉnh về công cụ quảng bá hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp. Tạo ra các công cụ

hỗ trợ công tác quản lý và phát triển kinh doanh du lịch, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ du lịch của tỉnh Hải Dương trong 5 năm, 10 năm tới.

- Đến năm 2025, phối hợp các sở, ngành liên quan hoàn thành và triển khai ứng dụng Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Hải Dương, trong đó quan tâm tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như:

+ Số hóa dữ liệu ngành du lịch về hướng dẫn viên, các doanh nghiệp, cơ sở lưu trú, khu điểm du lịch,... phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh tạo môi trường để các doanh nghiệp du lịch có thể chia sẻ, liên kết cung cấp các dịch vụ một cách thuận lợi, dễ dàng, hình thức ngày càng đa dạng, chất lượng và hiệu quả cho du khách.

+ Tập trung xây dựng và số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

+ Xây dựng Cổng thông tin du lịch tỉnh Hải Dương; thực hiện các giải pháp nhằm kịp thời giới thiệu, thông báo cho mọi khách du lịch khi đặt chân đến và rời đi khỏi tỉnh Hải Dương; khuyến khích các khu, điểm du lịch cung cấp các dịch vụ Internet không dây (wifi) miễn phí cho tất cả khách du lịch; chuẩn hóa nội dung điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch nhằm cung cấp những thông tin tốt nhất đến với khách du lịch; xây dựng các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch; đẩy mạnh ứng dụng thanh toán trực tuyến (qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...) ở tất cả các điểm đến du lịch.

+ Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với những di tích lịch sử quan trọng của tỉnh Hải Dương, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với lịch sử, văn hóa, mảnh đất và con người xứ Đông.

+ Xây dựng hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, bảo đảm hỗ trợ du khách 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

+ Thực hiện điện tử hóa, số hóa trong công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên, công ty khai thác du lịch,...).

Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Quản lý Du lịch

Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính; Văn phòng Sở, Trung tâm Thông tin, Xúc tiến Du lịch và các đơn vị, địa phương có liên quan.

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021-2025.

6. Tổ chức phong trào thi đua “Chuyển đổi số”

6.1. Tổ chức phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn

2021-2025” trong toàn ngành

- Tổ chức phát động phong trào thi đua “*Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025*” trong toàn ngành với các nội dung, hình thức phù hợp, thiết thực.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Tổ chức - Pháp chế.

Đơn vị phối hợp: Các phòng quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: trong quý IV/2021.

6.2. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình Hội đồng thi đua khen thưởng Sở và cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Tích cực phát hiện, nhân rộng cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện phong trào thi đua chuyển đổi số.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình chuyển đổi số của ngành.

- Hướng dẫn tổ chức đánh giá, tổng kết thực hiện giai đoạn 1 và tiếp tục triển khai giai đoạn 2 vào năm 2025 (theo chỉ đạo của UBND tỉnh).

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Tổ chức - Pháp chế.

Đơn vị phối hợp: các phòng quản lý nhà nước, đơn vị trực thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo qui định hiện hành.

2. Kinh phí từ nguồn tài trợ, hỗ trợ theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến, quán triệt kế hoạch này tới công chức, viên chức, người lao động của đơn vị; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của đơn vị để lồng ghép, cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch này vào kế hoạch, chương trình công tác và nhiệm vụ trọng tâm ứng dụng CNTT hàng năm của đơn vị. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số và tổng hợp vào báo cáo công tác năm của các phòng, đơn vị.

2. Giao Văn phòng Sở làm đầu mối để đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nội dung Kế hoạch này; kịp thời tham mưu đề xuất những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Định kỳ tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh trước ngày 01/12 hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu)/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở TT và TT (để tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở (để chỉ đạo);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Trung

